

KẾ HOẠCH

Thực hiện Kết luận số 115-KL/TW ngày 16/01/2025 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 39-NQ/TW ngày 15/01/2019 của Bộ Chính trị khóa XII

Thực hiện Kết luận số 115-KL/TU, ngày 16/01/2025 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 39-NQ/TW, ngày 15/01/2019 của Bộ Chính trị về nâng cao hiệu quả quản lý, khai thác, sử dụng và phát huy các nguồn lực của nền kinh tế (sau đây gọi tắt là Nghị quyết số 39-NQ/TW), Ban Thường vụ Tỉnh ủy Lâm Đồng ban hành Kế hoạch thực hiện, cụ thể như sau:

I. QUAN ĐIỂM CHỈ ĐẠO

1. Quán triệt sâu sắc quan điểm của Đảng về nâng cao hiệu quả quản lý, khai thác, sử dụng và phát huy các nguồn lực của nền kinh tế, thực hiện nghiêm các chủ trương của Đảng, pháp luật của Nhà nước về phát triển kinh tế, có sự vận dụng sáng tạo, tạo động lực để phát triển kinh tế.

2. Quản lý, khai thác, huy động, phân bổ, sử dụng và phát huy có hiệu quả các nguồn lực của nền kinh tế cho phát triển địa phương là trách nhiệm của cả hệ thống chính trị và các tầng lớp Nhân dân.

3. Nâng cao hiệu quả quản lý, khai thác, sử dụng và phát huy các nguồn lực của nền kinh tế là yêu cầu cấp bách trong tình hình hiện nay để khắc phục các tồn tại, hạn chế trong phát triển kinh tế, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội tỉnh đạt được các mục tiêu Đại hội Đảng bộ tỉnh đã đề ra; đưa tỉnh Lâm Đồng vượt qua những khó khăn, thách thức, vươn lên cùng đất nước.

4. Đa dạng hoá các hình thức huy động và sử dụng nguồn lực; thúc đẩy xã hội hoá, thu hút mạnh mẽ các nguồn lực đầu tư ngoài nhà nước; áp dụng nguyên tắc thị trường trong quản lý, khai thác, sử dụng các nguồn lực cho phát triển. Đẩy mạnh kinh tế hoá nguồn vật lực; trong đó, tập trung vào nguồn lực tài nguyên thiên nhiên. Tập trung khai thác tối đa tiềm năng khoa học - công nghệ, đổi mới sáng tạo, đẩy mạnh chuyển đổi số để phát triển kinh tế - xã hội.

5. Kiểm kê, đánh giá đầy đủ, thực chất các nguồn lực của nền kinh tế là cơ sở quan trọng để xây dựng chiến lược phát triển kinh tế - xã hội trong thời gian tới. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý, giám sát, kiểm tra, kiểm soát đối với việc khai thác, huy động, phân bổ và sử dụng các nguồn lực, không để xảy ra thất thoát, lãng phí, cạn kiệt nguồn lực và hủy hoại môi trường.

II. MỤC TIÊU**1. Mục tiêu tổng quát**

Nâng cao hiệu quả quản lý, chống lãng phí, khai thác, huy động, phân bổ, sử dụng các nguồn lực của nền kinh tế nhằm thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội nhanh

và bền vững, thực hiện tiến bộ, công bằng xã hội, cải thiện đời sống Nhân dân, bảo đảm quốc phòng, an ninh.

2. Mục tiêu cụ thể

2.1. Đối với nguồn nhân lực

- Phát triển giáo dục đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội, thích ứng với cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư, các tiến bộ khoa học và công nghệ; phát huy tối đa tiềm năng, khả năng sáng tạo của mỗi cá nhân, tạo nền tảng cho việc thực hiện mục tiêu dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh, đất nước phồn vinh và hạnh phúc. Phát triển hệ thống giáo dục mở, bảo đảm công bằng và bình đẳng trong tiếp cận giáo dục, phục vụ học tập suốt đời, theo hướng chuẩn hóa, hiện đại hóa, dân chủ hóa, xã hội hóa, hội nhập quốc tế.

- Triển khai hiệu quả Quy hoạch mạng lưới cơ sở giáo dục đại học và sư phạm thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 phù hợp theo Quy hoạch tỉnh Lâm Đồng, đáp ứng ngày càng tốt hơn nhu cầu học đại học của Nhân dân. Tăng cường nguồn lực, ưu tiên ngân sách nhà nước cho giáo dục nghề nghiệp, nhất là cho đào tạo nhân lực chất lượng cao, nhân lực cho các ngành, nghề trọng điểm, mũi nhọn của tỉnh; triển khai kịp thời, có hiệu quả các chủ trương, chính sách, pháp luật về thu hút, trọng dụng nhân tài.

- Phấn đấu đến năm 2030, thu hút khoảng 50% học sinh trung học vào hệ thống giáo dục nghề nghiệp; đào tạo lại, đào tạo thường xuyên cho khoảng 50% lực lượng lao động; có 01 trường cao đẳng thuộc địa phương quản lý đạt trường chất lượng cao và tương đương trình độ các nước ASEAN-4; hệ thống ngành, nghề trọng điểm quốc gia trên địa bàn tỉnh được đầu tư đồng bộ đáp ứng tổ chức đào tạo tại trường cao đẳng chất lượng cao; trong đó, 3 đến 4 ngành, nghề, lĩnh vực có năng lực cạnh tranh vượt trội trong nước.

- Phấn đấu đến năm 2045, đáp ứng nhu cầu nhân lực có kỹ năng nghề cao của nước phát triển, đạt trình độ tiên tiến của thế giới.

- Hệ thống nhân lực phát triển đầy đủ, toàn diện đáp ứng nhu cầu phát triển kinh tế của tỉnh; giải quyết những hạn chế và từng bước đào tạo nhân lực trình độ cao đáp ứng nhu cầu của doanh nghiệp, giảm tỷ lệ thất nghiệp; nâng cao năng suất lao động, tăng tính cạnh tranh và có hiệu quả, mang lại những kết quả cao cho người sử dụng lao động và mức lương tốt hơn cho người lao động; phấn đấu tỉnh Lâm Đồng là địa phương có nguồn nhân lực chất lượng cao, bảo đảm tính chuyên nghiệp, đáp ứng hội nhập quốc tế và thu hút các nhà đầu tư trong và ngoài nước.

2.2. Đối với nguồn vật lực

- Đầu tư, nâng cấp hệ thống cơ sở vật chất và hạ tầng kinh tế - xã hội, y tế, giáo dục, khoa học - công nghệ... đồng bộ, hiện đại; quyết tâm, tập trung đẩy nhanh tiến độ, hoàn thành khởi công dự án đường bộ cao tốc Tân Phú - Bảo Lộc, Bảo Lộc - Liên Khương và các công trình, dự án trọng điểm. Tập trung tăng cường triển khai thực hiện hiệu quả Chương trình phát triển nhà ở; trong đó, tập trung hoàn thành chỉ tiêu về nhà ở xã hội cho người có thu nhập thấp và nhà ở cho công nhân tại các Khu công nghiệp trên địa bàn tỉnh, triển khai thực hiện Quyết định số

444/QĐ-TTg ngày 27/02/2025 của Thủ tướng Chính phủ về việc giao chỉ tiêu hoàn thành nhà ở xã hội trong năm 2025 và các năm tiếp theo đến năm 2030, tập trung tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc, thúc đẩy phát triển nhà ở xã hội; các khu đô thị mới, các khu dân cư mới để hình thành không gian phát triển mới.

- Rà soát, ban hành và triển khai thực hiện các văn bản quản lý, văn bản hướng dẫn, triển khai thi hành pháp luật về khoáng sản; xem xét, đánh giá thực trạng thi hành pháp luật; kiến nghị những khó khăn, vướng mắc, đề xuất các giải pháp nâng cao hiệu quả thi hành pháp luật và hoàn thiện hệ thống pháp luật về khoáng sản. Kiểm tra, kiểm soát chặt chẽ hoạt động khai thác khoáng sản, bảo đảm công bằng, công khai minh bạch, chống tiêu cực, lãng phí tài nguyên khoáng sản, tăng nguồn thu cho ngân sách. Ưu tiên cấp phép khai thác khoáng sản là vật liệu xây dựng thông thường cho xây dựng các công trình kết cấu hạ tầng, nhất là công trình trọng điểm, công trình nông thôn mới,...

- Tăng cường công tác quản lý đầu tư xây dựng trên địa bàn, thực hiện nghiêm Luật Đầu tư công, Luật Đấu thầu và các văn bản hướng dẫn thi hành, chỉ đạo của Chính phủ, Tỉnh ủy về đầu tư công, phân bổ nguồn vốn hợp lý, có trọng tâm, trọng điểm, không dàn trải.

- Nâng cao công tác quản lý nhà nước về hoạt động khai thác, sử dụng hiệu quả tài nguyên khoáng sản và bảo vệ môi trường; ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, xây dựng cơ sở dữ liệu về khoáng sản. Kiểm soát tình hình ô nhiễm nguồn nước, hoàn thành hệ thống quan trắc tài nguyên, môi trường theo hướng tự động hóa; hoàn thành việc xây dựng đồng bộ cơ sở dữ liệu ngành tài nguyên, môi trường và hệ thống thông tin giám sát tài nguyên quốc gia. Chủ động ngăn ngừa, hạn chế tình trạng suy thoái tài nguyên, ô nhiễm môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu; bảo tồn và sử dụng bền vững tài nguyên thiên nhiên; đảm bảo an ninh nguồn nước.

- Khai thác và sử dụng hiệu quả, hợp ý môi trường cảnh quan, điều kiện tự nhiên của tỉnh Lâm Đồng, phục vụ phát triển du lịch an toàn, bền vững, du lịch chất lượng cao.

- Tổ chức triển khai hiệu quả Quy hoạch tỉnh Lâm Đồng thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn 2050 và Kế hoạch thực hiện Quy hoạch tỉnh gắn với Quy hoạch vùng Tây Nguyên, quy hoạch ngành quốc gia. Tiếp tục nghiên cứu các định hướng tại các Kết luận của Bộ Chính trị, kịp thời báo cáo, tham mưu đề xuất những nội dung tác động đến việc tổ chức triển khai thực hiện quy hoạch trên cơ sở các quy định pháp luật được điều chỉnh.

2.3. Đối với nguồn tài lực

- Thực hiện hiệu quả các chính sách thu ngân sách gắn với cơ cấu thu ngân sách nhà nước, bao quát toàn bộ các nguồn thu, mở rộng cơ sở thu, nhất là nguồn thu mới theo đúng quy định; ngăn chặn và xử lý tình trạng trốn thuế, thất thu và nợ thuế. Thu ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh bảo đảm đủ nhu cầu chi ngân sách và có tích lũy để đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng, đóng góp cho ngân sách Trung ương.

- Phần đầu đến năm 2035, thu ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh về đất đai đạt 10% và thu từ khai thác tài sản công đạt 5% tổng thu ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh.

- Phần đầu đến năm 2045, giữ ổn định thu ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh về đất đai đạt 10% và thu từ khai thác tài sản công đạt 5-7% thu ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh.

III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Nhiệm vụ và giải pháp chung

- Vận dụng các cơ chế, chính sách quản lý và sử dụng các nguồn lực của nền kinh tế phù hợp với định hướng phát triển nhanh, bền vững để khơi thông, giải phóng tối đa và nâng cao hiệu quả sử dụng các nguồn lực hiện có; thực hiện công khai, minh bạch trong quản lý, khai thác và sử dụng các nguồn lực của địa phương.

- Thực hiện tinh gọn, nâng cao hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả hoạt động của bộ máy quản lý; tăng cường phân cấp, phân quyền, gắn với kiểm tra, giám sát và trách nhiệm của người đứng đầu trong quản lý và sử dụng các nguồn lực của nền kinh tế.

- Tiếp tục đổi mới công tác xây dựng, quản lý và tổ chức thực hiện quy hoạch; lấy quy hoạch làm công cụ chủ yếu để huy động và phân bổ các nguồn lực hiệu quả. Giải quyết dứt điểm các vấn đề vướng mắc như quy hoạch treo; dự án vướng mắc thủ tục; đất công, tài sản công không được sử dụng; các vụ việc tồn đọng, kéo dài dẫn đến các nguồn lực chậm đưa vào sử dụng, gây lãng phí.

- Đổi mới mô hình tăng trưởng chuyển từ chủ yếu dựa vào khai thác tài nguyên, vốn đầu tư và lao động sang sử dụng tổng hợp, có hiệu quả các nguồn lực của nền kinh tế; nhất là nguồn nhân lực chất lượng cao, có năng lực khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo. Tập trung thực hiện đồng bộ các giải pháp nâng cao năng suất lao động, chất lượng, hiệu quả, sức cạnh tranh và phát triển bền vững của nền kinh tế.

- Thực hiện công tác kiểm kê, đánh giá, cập nhật đầy đủ, thực chất các nguồn lực của nền kinh tế; xây dựng cơ sở dữ liệu về các nguồn lực, bao gồm cả nguồn lực vật chất và phi vật chất, nguồn lực truyền thống và hiện đại; liên thông, số hóa làm cơ sở để hoạch định, đề ra các chiến lược, chính sách quản lý và sử dụng hiệu quả các nguồn lực.

- Cơ cấu lại nền kinh tế, ngành, vùng và sản phẩm chủ yếu theo hướng hiện đại, phát huy lợi thế so sánh và tham gia sâu vào chuỗi giá trị toàn cầu. Tập trung các nguồn lực phát triển những sản phẩm có lợi thế so sánh, sức cạnh tranh, giá trị gia tăng cao và có thị trường tiêu thụ. Đổi mới cơ cấu thành phần kinh tế theo hướng bảo đảm cạnh tranh công bằng, bình đẳng.

- Nâng cao năng lực kiến tạo, tự chủ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số của các doanh nghiệp. Đổi mới và nâng cao chất lượng công tác xây dựng chiến lược, quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội trên cơ sở tăng cường năng lực phân tích, đánh giá, dự báo trên các lĩnh vực. Thực hiện công khai, minh bạch, bình đẳng và dân chủ hoá đời sống kinh tế - xã hội. Kiểm soát tốt quyền lực, đề cao trách nhiệm giải trình và đạo đức công vụ. Xây dựng và thực thi nghiêm các chế tài

đủ mạnh nhằm ngăn chặn hành vi cửa quyền, độc quyền; cơ chế xin - cho; lợi ích nhóm; đẩy lùi tham nhũng, góp phần củng cố lòng tin của các nhà đầu tư, doanh nghiệp và toàn xã hội.

- Đẩy mạnh ứng dụng tiến bộ khoa học - công nghệ, chuyển đổi số, công nghệ thông tin, chia sẻ thông tin về các nguồn lực trong nền kinh tế để sử dụng tối ưu và hiệu quả; phân phối, chia sẻ và tái sử dụng có hiệu quả các nguồn lực dư thừa, làm gia tăng giá trị các nguồn lực của nền kinh tế.

2. Nhiệm vụ và giải pháp cụ thể

2.1. Đối với nguồn nhân lực

- Tập trung thực hiện đột phá chiến lược về phát triển nguồn nhân lực, nhất là nguồn nhân lực chất lượng cao; đẩy mạnh thực hiện đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, khoa học và công nghệ theo Nghị quyết số 57-NQ/TW, ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị. Tổ chức thực hiện tốt công tác giáo dục hướng nghiệp; tăng cường các nguồn lực đầu tư để nâng cao chất lượng giáo dục tạo sự chuyển biến mạnh mẽ về chất lượng đào tạo, nghiên cứu khoa học, chuyển giao công nghệ và đổi mới sáng tạo đáp ứng nhu cầu nguồn nhân lực, chú trọng đào tạo nguồn nhân lực các ngành đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế tri thức, kinh tế số, kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn...

- Đổi mới đánh giá người học theo hướng phát triển phẩm chất, năng lực; hoàn thiện các phương thức đánh giá, ứng dụng hiệu quả công nghệ thông tin và tăng cường phân tích kết quả đánh giá phục vụ dạy học và quản lý giáo dục. Đẩy mạnh công tác bảo đảm chất lượng và kiểm định chất lượng cơ sở giáo dục.

- Quan tâm đến công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe Nhân dân, công tác khám bệnh chữa bệnh, y tế dự phòng - dân số và phát triển; tăng cường triển khai kế hoạch tổng thể ứng dụng công nghệ thông tin trong toàn ngành y tế; triển khai đồng bộ hệ thống công nghệ thông tin trong quản lý từ tuyến tỉnh đến trạm y tế, quản lý bệnh tật, hồ sơ sức khỏe người dân gắn với quản lý thể, thanh toán bảo hiểm y tế.

- Tiếp tục triển khai có hiệu quả Nghị quyết số 18-NQ/TW, ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về *“Một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả”*; Nghị quyết số 19-NQ/TW, ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII *“Về tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập”*; các Kết luận của Bộ Chính trị, Ban Bí thư về tiếp tục sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị năm 2025 và các văn bản của các cấp có liên quan.

- Tiếp tục triển khai hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp theo Nghị quyết số 20-NQ/TU, ngày 25/7/2022 của Tỉnh ủy về đào tạo, phát triển và nâng cao chất lượng nguồn nhân lực tỉnh Lâm Đồng đến năm 2025 và định hướng đến năm 2030; Quyết định số 1149/QĐ-UBND, ngày 09/7/2024 của UBND tỉnh về ban hành Đề án thu hút, đào tạo cán bộ, công chức, viên chức tỉnh Lâm Đồng đến năm 2030;

triển khai kịp thời, có hiệu quả các chủ trương, chính sách, pháp luật về thu hút, trọng dụng nhân tài.

2.2. Đối với nguồn vật lực

- Tăng cường năng lực lãnh đạo, chỉ đạo công tác quản lý nhà nước về địa chất, khoáng sản; quản lý và sử dụng hiệu quả tài nguyên địa chất, khoáng sản; bảo vệ môi trường, sinh thái, an toàn lao động trong hoạt động khoáng sản. Chủ động phòng ngừa, kiên quyết đấu tranh, xử lý nghiêm các vi phạm pháp luật về địa chất, khoáng sản. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động điều tra địa chất khoáng sản; thực hiện nghiêm việc đóng cửa mỏ, cải tạo phục hồi môi trường sau khai thác.

- Triển khai thực hiện cơ cấu lại ngành nông nghiệp tỉnh Lâm Đồng hướng đến toàn diện bền vững và hiện đại; thực hiện chuyển đổi cơ cấu giống cây trồng, phát triển sản phẩm có lợi thế cạnh tranh, sản phẩm chủ lực, truyền thống gắn với kiểm soát phát thải khí nhà kính trên cơ sở đẩy mạnh phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, nông nghiệp thông minh, nông nghiệp hữu cơ - tuần hoàn; phát triển mở rộng các vùng sản xuất nông nghiệp hàng hoá tập trung, quy mô lớn, tổ chức sản xuất theo chuỗi giá trị các sản phẩm có lợi thế cạnh tranh tích hợp đa giá trị sản phẩm nông nghiệp. Thực hiện các quy định của pháp luật về đất đai nhằm khuyến khích, thu hút các doanh nghiệp tích tụ đất và đầu tư trang trại chăn nuôi tập trung quy mô lớn, công nghiệp, hiện đại gắn với bảo vệ môi trường, an toàn sinh học và ứng dụng công nghệ cao.

- Tập trung triển khai thực hiện quyết liệt, có hiệu quả Chỉ thị số 13-CT/TW, ngày 12/01/2017 của Ban Bí thư Trung ương, các Nghị quyết, Kế hoạch, Đề án, Kế hoạch trồng rừng tập trung, trồng 50 triệu cây xanh giai đoạn 2021-2025... nhằm tăng cường quản lý rừng, ngăn chặn tình trạng phá rừng, xâm chiếm rừng và đất lâm nghiệp, khôi phục và phát triển rừng bền vững, góp phần bảo vệ môi trường sinh thái, đa dạng sinh học và giảm thiểu tác hại do thiên tai, thích ứng biến đổi khí hậu. Tổ chức phát triển kinh tế lâm nghiệp bền vững, các mô hình nông lâm kết hợp, lâm nghiệp đô thị, cảnh quan và các mô hình quản lý rừng có sự tham gia của cộng đồng dân cư, kết hợp bảo vệ rừng với phát triển kinh tế bền vững thông qua các dịch vụ.

- Đẩy mạnh thu hút đầu tư, hoàn thiện các công trình kết cấu hạ tầng kỹ thuật tại các khu công nghiệp, cụm công nghiệp; ưu tiên quỹ đất để thu hút đầu tư các sản phẩm công nghiệp mới nổi như chip, bán dẫn; thu hút đầu tư các dự án sản xuất công nghiệp, nhất là dự án chế biến nông sản, dự án khai thác Bô xít, chế biến Alumin, sản xuất nhôm; triển khai các giải pháp thúc đẩy, tháo gỡ khó khăn, đẩy nhanh tiến độ đầu tư, thi công, đưa vào vận hành các dự án thủy điện, khai thác, chế biến vật liệu xây dựng; triển khai các giải pháp thúc đẩy khai thác công suất sản xuất của các nhà máy thủy điện trên địa bàn tỉnh, triển khai kế hoạch thực hiện Quy hoạch điện VIII. Rà soát, tháo gỡ khó khăn vướng mắc đối với các dự án thu hút đầu tư ảnh hưởng bởi Quy hoạch thăm dò, khai thác, chế biến và sử dụng khoáng sản theo Quyết định số 866/QĐ-TTg, ngày 18/7/2023 của Thủ tướng Chính phủ.

- Tăng cường áp dụng khoa học và chuyển đổi số góp phần nâng cao hiệu quả công tác quản lý, điều hành, công khai, minh bạch, thu hút đầu tư; trọng tâm là triển khai Công thông tin công khai quy hoạch; thu thập xây dựng cơ sở dữ liệu về hạ tầng kỹ thuật, dữ liệu về quy hoạch, ứng dụng mô hình thông tin công trình (BIM) và cấp Giấy phép xây dựng trực tuyến. Tăng cường công tác quản lý quy hoạch, phát triển đô thị trên địa bàn tỉnh. Nâng cao chất lượng công tác lập quy hoạch, gắn kết chặt chẽ giữa công tác lập quy hoạch xây dựng, quy hoạch đô thị quản lý kiến trúc với quy hoạch chuyên ngành, lĩnh vực và công tác phát triển, phân loại đô thị và sắp xếp đơn vị hành chính; giải quyết các khó khăn, vướng mắc, chồng chéo, nút thắt về quy hoạch đối với các dự án.

- Tập trung đầu tư xây dựng phát triển kết cấu hạ tầng đồng bộ, hiện đại gắn với xây dựng, phát triển đô thị mới, khu dân cư tập trung, khơi thông nguồn lực, phát triển kinh tế đô thị đóng góp lớn vào phát triển kinh tế - xã hội. Hoàn thiện cơ chế chính sách về phát triển nhà ở, thị trường bất động sản; phát triển nhà ở (nhà ở thương mại, nhà ở xã hội,...) gắn với kết cấu hạ tầng kỹ thuật đồng bộ tại đô thị và quy mô tập trung, đi đôi với công tác quản lý nhà ở; triển khai Kế hoạch phát triển dịch vụ logistics, thu hút đầu tư cảng cạn và trung tâm logistics.

- Huy động và sử dụng hiệu quả mọi nguồn lực, chuẩn bị các điều kiện để tăng cường thu hút đầu tư vốn ngoài ngân sách, nguồn vốn đầu tư nước ngoài (FDI), thực hiện hiệu quả hình thức đầu tư theo phương thức đối tác công tư (PPP); đẩy mạnh xã hội hóa đầu tư phát triển, nâng cao vai trò quản lý của cơ quan nhà nước, tạo điều kiện, khuyến khích các thành phần kinh tế, doanh nghiệp tham gia đầu tư, phát triển kinh tế - xã hội. Triển khai thu hút đầu tư các dự án nằm trong danh mục kêu gọi đầu tư, phù hợp các quy hoạch đã được phê duyệt, phù hợp với định hướng phát triển của địa phương; rà soát các khó khăn vướng mắc đối với các dự án để tập trung triển khai các giải pháp tháo gỡ; ưu tiên đối với các dự án đầu tư phát triển các ngành kinh tế động lực, các ngành khai thác các lợi thế của tỉnh; thu hút các tập đoàn có định hướng, chiến lược phát triển mở rộng thị trường, cam kết đầu tư lâu dài.

2.3. Đối với nguồn tài lực

- Tiếp tục quản lý, sử dụng ngân sách địa phương theo dự toán được giao, đúng mục đích, tiết kiệm, hiệu quả, chống lãng phí, thất thoát ngân sách và hạn chế chi bổ sung ngoài dự toán; tăng cường kỷ luật, kỷ cương và thực hiện nghiêm quy định của Luật Ngân sách nhà nước. Thực hiện hiệu quả chương trình tái cơ cấu ngân sách theo hướng tăng tỷ trọng đầu tư, giảm tỷ trọng chi thường xuyên; ưu tiên nguồn lực thực hiện các dự án quan trọng của tỉnh; tăng tỷ lệ chi đầu tư phát triển, chi cho hoạt động nghiên cứu khoa học công nghệ.

- Thực hiện tiết kiệm triệt để các khoản chi thường xuyên, ưu tiên các nhiệm vụ quan trọng; thực hiện rà soát, cắt giảm tối đa các khoản chi chưa thực sự cần thiết; không ban hành chính sách, chế độ mới làm tăng chi ngân sách khi chưa có nguồn bảo đảm; rà soát các chính sách an sinh xã hội để bảo đảm sử dụng có hiệu quả nguồn vốn ngân sách.

- Tập trung thực hiện các quy định về tiêu chuẩn, định mức, chế độ quản lý, sử dụng tài sản công; thực hiện hiện đại hóa công tác quản lý tài sản công, xây dựng Cơ sở dữ liệu thành phần để kết nối vào Cơ sở dữ liệu quốc gia về tài sản công; tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát việc quản lý, sử dụng tài sản công tại các cơ quan, tổ chức, đơn vị.

- Khẩn trương thực hiện rà soát lại toàn bộ trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp thông qua công tác Tổng kiểm kê và công tác sắp xếp lại nhà đất theo Nghị định 03/2025/NĐ-CP ngày 01/01/2025 của Chính phủ để chuyển giao các nhà, đất dôi dư qua công tác sáp nhập hoặc nhà, đất không sử dụng, sử dụng kém hiệu quả, sử dụng không đúng mục đích cho các Tổ chức phát triển quỹ đất, Tổ chức kinh doanh, khai thác nhà quản lý, khai thác thu hút đầu tư theo quy định pháp luật về đất đai.

- Tăng cường hiệu quả quản lý nhà nước về tiền tệ và hoạt động ngân hàng; triển khai các giải pháp mở rộng tín dụng có hiệu quả, phù hợp với mục tiêu tăng trưởng tín dụng; ưu tiên nguồn vốn cho vay đối với lĩnh vực sản xuất kinh doanh, lĩnh vực đột phá, các dự án phát triển kinh tế trọng điểm của tỉnh. Triển khai các giải pháp thiết thực, hiệu quả để huy động các nguồn lực tài chính khác cho phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh. Thực hiện có hiệu quả chủ trương cơ cấu lại hệ thống các tổ chức tín dụng gắn với xử lý nợ xấu; nâng cao năng lực tài chính, chất lượng tín dụng và năng lực quản trị, điều hành của tổ chức tín dụng, tăng cường công tác thanh tra, giám sát, nhằm phòng ngừa, phát hiện, cảnh báo kịp thời các nguy cơ rủi ro; phát hiện và xử lý nghiêm các hành vi vi phạm, bảo đảm hoạt động ngân hàng trên địa bàn tỉnh an toàn, hiệu quả.

2.4. Phát huy hiệu quả các nguồn lực mới, tạo đột phá cho phát triển

- Ứng dụng mạnh mẽ khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số để sử dụng tiết kiệm, hiệu quả các nguồn lực, chống lãng phí và nuôi dưỡng, làm giàu các nguồn lực, bảo đảm sự phát triển bền vững, lâu dài.

- Phát triển nông nghiệp gắn liền với phát triển các loại hình dịch vụ mới, góp phần nâng giá trị ngành nông nghiệp. Tập trung phát triển các ngành công nghiệp phụ trợ và các ngành dịch vụ như: du lịch, dịch vụ viễn thông và công nghệ thông tin, dịch vụ logistics và vận tải, dịch vụ tài chính ngân hàng; quy hoạch, phát triển các khu, cụm, điểm thu mua, chế biến, bảo quản các sản phẩm nông nghiệp, dịch vụ nông thôn tại các vị trí thuận lợi, gắn với vùng nguyên liệu để thu hút các nhà đầu tư; hỗ trợ tạo điều kiện cho các doanh nghiệp khởi nghiệp, tổ chức sản xuất kinh doanh, nghiên cứu, ứng dụng khoa học kỹ thuật, phát triển các liên kết sản xuất, thu mua, chế biến, bảo quản và tiêu thụ nông sản.

- Triển khai thực hiện hiệu quả Nghị quyết 13-NQ/TU, ngày 25/5/2022 của Tỉnh ủy về phát triển công nghiệp và tiêu thủ công nghiệp trên địa bàn tỉnh đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; Chương trình bảo tồn và phát triển làng nghề tỉnh giai đoạn 2022-2030; Đề án tổ chức kết nối nông nghiệp với công nghiệp chế biến, phát triển thị trường xuất khẩu nông sản và chuỗi giá trị toàn cầu tỉnh giai đoạn 2022-2025; tiếp tục phát huy hiệu quả Chương trình mỗi xã một sản phẩm (OCOP), phát triển thương hiệu “Đà Lạt - Kết tinh kỳ diệu từ đất lành”. Đồng thời,

quản lý chặt chẽ chất lượng trong sản xuất, chế biến và chứng nhận sản phẩm đạt nhãn hiệu nông sản bảo vệ uy tín thương hiệu của nông sản Lâm Đồng, xử lý nghiêm các hành vi gian lận làm ảnh hưởng đến chất lượng, uy tín hàng hóa nông sản trên thị trường trong nước và quốc tế.

- Triển khai hiệu quả Nghị quyết số 162/2024/QH15, ngày 27/11/2024 của Quốc hội về phê duyệt chủ trương đầu tư Chương trình mục tiêu quốc gia về phát triển văn hóa giai đoạn 2025-2035; Chỉ thị số 30/CT-TTg, ngày 29/8/2024 của Thủ tướng Chính phủ về phát triển các ngành công nghiệp văn hóa Việt Nam trên địa bàn tỉnh bằng các sản phẩm cụ thể. Nâng cao vai trò quản lý nhà nước về bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa truyền thống tốt đẹp gắn với du lịch. Huy động các nguồn lực xã hội hóa để phát triển, hoàn thiện hệ thống thiết chế văn hóa - thể thao gắn với khai thác phát triển du lịch thông qua việc tổ chức các sự kiện, hoạt động văn hoá, văn nghệ, thể dục, thể thao, vui chơi, giải trí...

- Thực hiện hiệu quả Chương trình du lịch nông thôn, khai thác hiệu quả tiềm năng, lợi thế sẵn có của sản xuất nông nghiệp, ưu tiên phát triển dịch vụ du lịch chất lượng, đa dạng trên cơ sở phát huy tiềm năng lợi thế của địa phương gắn với bảo tồn, phát huy giá trị văn hóa truyền thống; giữ gìn, tôn tạo cảnh quan thiên nhiên. Hoàn thành và triển khai các đề án trọng tâm về du lịch, như: Đề án cơ cấu lại ngành du lịch Lâm Đồng đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; Đề án xây dựng đô thị thông minh trên địa bàn tỉnh; quy hoạch mở rộng không gian du lịch, định hướng phát triển sản phẩm du lịch đặc trưng theo từng Cụm du lịch.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các cấp ủy đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội, các cơ quan, đơn vị tiếp tục tổ chức quán triệt, phổ biến Nghị quyết số 39-NQ/TW, ngày 15/01/2019 và Kết luận số 115-KL/TW, ngày 16/01/2025 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 39-NQ/TW ngày 15/01/2019 của Bộ Chính trị khóa XII về nâng cao hiệu quả quản lý, khai thác, sử dụng và phát huy các nguồn lực của nền kinh tế và Kế hoạch này đến cán bộ, đảng viên, đoàn viên, hội viên và Nhân dân; xây dựng kế hoạch cụ thể để thực hiện; định kỳ tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện với Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

2. Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy chỉ đạo, định hướng các cơ quan thông tin đại chúng của tỉnh chú trọng, thường xuyên tuyên truyền, phổ biến các chủ trương, chính sách lớn của Đảng, Nhà nước về nâng cao hiệu quả quản lý, khai thác, sử dụng và phát huy các nguồn lực của nền kinh tế theo Nghị quyết 39-NQ/TW, Kết luận số 115-KL/TW của Bộ Chính trị; Kế hoạch số 114-KH/TU, ngày 11/12/2019 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy và Kế hoạch này của Tỉnh ủy trên các phương tiện thông tin đại chúng để cán bộ, đảng viên, các doanh nghiệp, Nhân dân hiểu và thực hiện.

3. Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh: Chỉ đạo xây dựng Chương trình hành động cụ thể hóa thực hiện Kế hoạch này, xác định lộ trình và phân công nhiệm vụ cho từng sở, ngành, địa phương triển khai thực hiện gắn với kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh hàng năm; tiếp tục nghiên cứu các vấn đề thực tiễn phát sinh để kịp thời kiến nghị Trung ương sửa đổi, bổ sung các chủ trương, chính sách phù hợp.

Chủ trì, phối hợp với các cơ quan tham mưu giúp việc Tỉnh ủy và các cơ quan liên quan theo dõi, kiểm tra, giám sát việc triển khai thực hiện Kế hoạch này; định kỳ tổng hợp báo cáo, tham mưu Ban Thường vụ Tỉnh ủy sơ kết, tổng kết kết quả thực hiện theo quy định.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng (*báo cáo*),
- Ban Chính sách, chiến lược Trung ương (*báo cáo*),
- Văn phòng Trung ương Đảng (*báo cáo*),
- Thường trực Tỉnh ủy,
- TT. HĐND, lãnh đạo UBND tỉnh,
- Các ban của Tỉnh ủy, các sở, ban, ngành, MTTQ, các tổ chức CT-XH tỉnh,
- Thành ủy, huyện ủy, đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy,
- Các đồng chí Tỉnh ủy viên,
- Lưu Văn phòng Tỉnh ủy, KT.



Phạm Thị Phúc